TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TP. HÀ NỘI** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **----------**

Bản án số: **60**/2018/HS - ST
Ngày: 21/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoài***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Anh Đức***

2. Ông Bùi Xuân Đăng

Thư ký phiên tòa: ***Bà Đoàn Thị Phương Thảo*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/HS- ST ngày 06/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST - HS ngày 07/5/2018 đối với bị cáo:

Lê Anh Trí, sinh năm 1977; HKTT + Chỗ ở: Ngõ 4, Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Mạnh H (đã mất) và bà Chu Thị N; có vợ là Hoàng Thị H và 01 con (sinh năm 2011); Tiền án: Bản án số 170/2011/HSST, ngày 31/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Tiền sự: năm 2003 tập trung cai nghiện 12 tháng, năm 2007 tập trung cai nghiện 24 tháng; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/12/2017; Danh chỉ bản số 0044 lập ngày 25/12/2017 tại Công an huyện T; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h05' ngày 23/12/2017, tổ công tác Công an Đồn Ngọc Hồi - Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực Bệnh viện 09 thuộc xã T, huyện T, Hà Nội kiểm tra hành chính đối với Lê Anh T và phát hiện Lê Anh T đang cất giấu 01 gói nhỏ bên trong có chất bột màu trắng tại lòng bàn tay phải của T. Tại chỗ, T khai gói chất bột màu trắng là heroine nên Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với gói chất bột đã thu giữ của T. Tại bản Kết luận giám định số 63/KLGĐ - PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong gói giấy là ma túy loại Heroine, trọng lượng 0,159gam. Quá trình giám định, Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,012 gam để làm giám định, hoàn trả cho Công an huyện T 0,147gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Anh T khai nhận: Khoảng 12h00' ngày 23/12/2017, T đi bộ từ nhà đến cổng Bệnh viện 09 - xã T, huyện T, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroine với giá 100.000đồng để sử dụng. T cầm gói ma túy vừa mua được ở tay phải để tìm nơi sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ T và thu giữ toàn bộ tang vật.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 38/CT - VKSTT ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại phiên toà:

* Bị cáo Lê Anh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Bị cáo từ 14 - 20 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,147gam heroine thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12giờ00' ngày 23/12/2017, tại khu vực Bệnh viện 09, xã T, huyện T, Hà Nội, Lê Anh T đã có hành vi cất giấu 0,159gam heroine ở lòng bàn tay phải thì bị Tổ công tác Đồn công an Ngọc Hồi - Công an huyện T, Hà Nội bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về việc áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật hình sự năm 1999 thì việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho bị cáo, cụ thể:

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định : *« 1.Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm »*

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định : *« 1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến năm năm:*

...

c) Hêroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;»

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con

người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo 01 tiền án, 02 tiền sự đều đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng vẫn cố tình phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng 500.000.000 đồng »* . Xét bị cáo không có nghề nghiệp, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy : 0,147 gam Heroine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện T.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhận dạng được người này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/12/2017.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy : 0,147 gam Heroine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Công an huyện T, Hà Nội.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện T, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện T, TP Hà Nội;*
- *Cơ sở giam giữ;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội;*
- *Bị cáo.*